

Số: /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao số tiết kiệm 10% chi thường xuyên
tăng thêm để thực hiện chính sách cải cách tiền lương của
Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

CHỦ TỊCH

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Quyết định số 367/QĐ-BKHCN ngày 01/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung nội dung tại một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BKHCN ngày 19/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm để thực hiện chính sách cải cách tiền lương cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm để thực hiện chính sách cải cách tiền lương cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Kế hoạch - Tài chính, và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Q. CT Hà Minh Hiệp (để b/c);
- P. CT Trần Hậu Ngọc;
- Vụ KH-TC, Bộ KH&CN;
- Cổng thông tin <https://tcvn.gov.vn>;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hậu Ngọc

Phụ lục
CÔNG KHAI SỐ LIỆU GIAO SỐ TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN TĂNG THÊM
ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN TRỰC THUỘC
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐC ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Mã tính chất nguồn kinh phí	Tổng số được giao	Tổng số đã giao	Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam	Viện Thông tin và Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Văn phòng Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia
	DỰ TOÁN CHI NSNN						
	CHI THƯỜNG XUYÊN						
I	Chi quản lý hành chính (loại 340-341)						
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13	-49.800	-49.800			-49.800
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12	-10.100	-10.100			-10.100
2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	14	59.900	59.900			59.900
II	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ (loại 100-101)						
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ						
1.1	Kinh phí khoán chi	16	-75.000	-75.000			-75.000

1.2	Kinh phí tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương	14	75.000	75.000			75.000
2	Kinh phí không thường xuyên						
2.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12	-82.900	-82.900	-45.000	-19.500	-18.400
2.2	Đoàn ra (tại Ban giao dịch)	12	-46.700	-46.700			- 46.700
2.3	Kinh phí tiết kiệm thực hiện cải cách tiền lương	14	129.600	129.600	45.000	19.500	65.100
III.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (loại 250 - 278)						
1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12	-150.000	-150.000	-150.000		
2	Kinh phí tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương	14	150.000	150.000	150.000		
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch				Phòng giao dịch số 9 KBNN Khu vực I	Phòng giao dịch số 9 KBNN Khu vực I	Phòng giao dịch số 9 KBNN Khu vực I/ Ban giao dịch
	Mã Kho bạc				0023	0023	0023/0003
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách				1059094	1059092	1059093